UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 9728 /STC-KHĐT	*An Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2026*
V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 21/9/2026	

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:

- Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2026 toàn tỉnh giải ngân **12.007.884** triệu đồng, tăng **81.756** triệu đồng so với kỳ trước, đạt tỷ lệ như sau:

+ Đạt 41,56% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (28.892.404 triệu đồng, bao gồm số vốn bổ sung và bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 16.884.520 triệu đồng.

+ Đạt 43,02% so với kế hoạch Tỉnh giao (27.913.209 triệu đồng, đã giảm tiết kiệm 5% và bao gồm số vốn bổ sung), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 15.905.325 triệu đồng.

(chi tiết đính kèm phụ lục)

2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: giải ngân 1.010.745 / 2.711.641 triệu đồng, đạt tỷ lệ 37,27%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước giảm 5 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: giải ngân 611.161 / 2.203.697 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,73%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 566 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 1.641.707 / 6.068.263 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,05%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 35 triệu đồng.

- Sở Xây dựng: giải ngân 2.386.570 / 5.819.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 41,01%, giá trị giải ngân tăng so với kỳ trước 1.667 triệu đồng.

3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:

3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 03 đơn vị gồm:

- Sở Xây dựng: tăng 1.667 triệu đồng;

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: tăng 566 triệu đồng;

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: tăng 35 triệu đồng.

3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 26 đơn vị gồm:

Kiên Hải (663 triệu đồng); Ô Lâm (39 triệu đồng); Tân Hội (844 triệu đồng); Tô Châu (52.000 triệu đồng); Thạnh Hưng (346 triệu đồng); Vĩnh Bình (63 triệu đồng); Hòa Điền (4.546 triệu đồng); Tri Tôn (530 triệu đồng); Phú Lâm (4 triệu đồng); Núi Cấm (133 triệu đồng); Long Thạnh (12 triệu đồng); Vĩnh An (2.598 triệu đồng); Sơn Kiên (6 triệu đồng); Hòa Lạc (495 triệu đồng); An Cư (450 triệu đồng); Hội An (670 triệu đồng); Long Xuyên (1.414 triệu đồng); Bình Thạnh Đông (42 triệu đồng); Hà Tiên (8.683 triệu đồng); Phú An (117 triệu đồng); Mỹ Thới (4.809 triệu đồng); Vĩnh Hòa Hưng (339 triệu đồng); Bình Đức (127 triệu đồng); Sơn Hải (21 triệu đồng); Bình Hòa (1.211 triệu đồng); Thổ Châu (281 triệu đồng).

4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.

4.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 07 đơn vị gồm:

Ngân hàng chính sách; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Trung tâm nước sạch và VSMT NT; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh.

4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 82 đơn vị gồm:

Kiên Hải; An Minh; Tịnh Biên; Giồng Riềng; Ba Chúc; Ngọc Chúc; Kiên Lương; Khánh Bình; An Phú; Hòa Thuận; Ô Lâm; Vĩnh Thuận; Đông Hòa; Châu Phong; Tân Hội; Tô Châu; Vĩnh Phong; Long Kiến; Chi Lăng; Cần Đăng; Thạnh Mỹ Tây; Vĩnh Xương; Thạnh Hưng; Vĩnh Hậu; Vĩnh Bình; Hòa Điền; U Minh Thượng; An Châu; Tri Tôn; Vân Khánh; Vĩnh Hòa; Phú Lâm; Thạnh Lộc; Cô Tô; Bình Sơn; Tây Phú; Long Phú; Hòn Đất; Núi Cấm; Phú Quốc; Gò Quao; Thạnh Đông; Long Thạnh; Định Hòa; Vĩnh An; An Biên; Tân Châu; Thới Sơn; Sơn Kiên; Cù Lao Giêng; Hòa Lạc; An Cư; Nhơn Mỹ; Hội An; Định Mỹ; Đông Hưng; Vĩnh Tuy; Nhơn Hội; Tân Hiệp; Vĩnh Gia; Phú Hòa; Giang Thành; Vĩnh Tế; Long Xuyên; Bình Thạnh Đông; Bình An; Hà Tiên; Phú An; Vĩnh Thông;

Tân Thạnh; Mỹ Thới; Long Điền; Phú Tân; Châu Phú; Vĩnh Hòa Hưng; Thoại Sơn; Bình Mỹ; Phú Hữu; Bình Đức; Mỹ Hòa Hưng; Rạch Giá; Châu Đốc.

5. Các đơn vị giải ngân 0%: 06 đơn vị gồm:

+ Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hội nông dân tỉnh - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Văn phòng Tỉnh ủy - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Chi cục thủy lợi - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Vườn quốc gia U Minh Thượng - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, ntthue.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Hữu Nghị

STT	DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang
2	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang
4	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang
5	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang
6	Công an tỉnh An Giang
7	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang
9	Sở Xây dựng tỉnh An Giang
10	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang
11	Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang
12	Sở Y tế An Giang
13	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang
14	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
15	Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I
16	Sở Công thương tỉnh An Giang
17	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang
18	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang (chủ chương trình)
19	Hội nông dân tỉnh An Giang
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
21	Chi cục Thủy lợi tỉnh
22	Văn phòng Tỉnh ủy
23	Vườn Quốc Gia U Minh Thượng
24	102 xã, phường, đặc khu